

**NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

-----o0o-----



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính giáo dục

Địa chỉ : 81 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo,
Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 04. 3974 7322

Fax : 04. 3974 7321

Website : www.efi.vn

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Những sự kiện quan trọng:

- Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục được thành lập theo Quyết định số 1474/QĐ-TCNS ngày 19 tháng 12 năm 2007. Công ty thành lập dưới hình thức công ty cổ phần và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.
- Dưới mô hình công ty cổ phần, mục tiêu hoạt động của Công ty là tối đa hoá lợi ích hợp pháp của các cổ đông thông qua việc tích lũy và nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển sản xuất nhằm mở rộng thị phần, và ngành nghề kinh doanh, đảm bảo gia tăng giá trị doanh nghiệp. Ngoài ra, Công ty cũng hướng tới việc góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển ngành giáo dục kinh tế - xã hội của đất nước.
- Từ khi thành lập năm 2007, Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính giáo dục đã thực hiện tăng vốn điều lệ lần một như sau: Ngày 12/7/2007 Công ty phát hành tăng vốn điều lệ từ 20.000.000.000 đồng lên 35.700.000.000 đồng thông qua phương thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phần.
- Ngày 21/9/2009, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận số 51/GCN-SGDHN chấp thuận cổ phiếu của Công ty CP Đầu tư Tài chính được giao dịch trên Sàn chứng khoán Hà Nội. Đến ngày 16/4/2012 cổ phiếu của EFI đã giao dịch được 634 phiên. Phiên giao dịch cao nhất là ngày 22/10/2009 với 1.078.000 cổ phiếu được chuyển nhượng. Giao dịch bình quân đạt 71.800 cổ phiếu.
- Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường số 11/NQ-ĐHĐCĐ ngày 1/12/2009 về việc tăng vốn điều lệ của công ty lên 135 tỷ đồng. Việc tăng vốn lần này chủ yếu cho dự án 187 Giảng Võ.
- Ngày 26/4/2010 Công ty được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp giấy phép tăng vốn điều lệ từ 35,7 tỷ lên 135 tỷ đồng.
- Ngày 22/7/2010 Công ty đã kết thúc đợt phát hành tăng vốn điều lệ với số vốn điều lệ mới là 134.257.000.000 đồng. Thặng dư thu được từ đợt phát

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN


hành là 22.834.332.577 đồng. Với số vốn điều lệ mới này, Công ty đã có đủ năng lực tài chính để tham gia các dự án bất động sản tiềm năng cùng với NXBGD VN, trước mắt là dự án 187 Giảng Võ.

2. Quá trình phát triển:

Giới thiệu về Công ty

- Tên gọi đầy đủ : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC
- Tên tiếng Anh : Education Financial Investment Joint stock company
- Tên viết tắt : EFI



- Lô gô : 
- Trụ sở chính : Số 81, đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
- Điện thoại : 04. 39.747322
- Fax : 04. 39.747321
- Website : www.efi.vn
- Mã số thuế : 0102556300
- Vốn điều lệ : 134.257.000.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ bảy trăm triệu đồng)
- Giấy đăng ký kinh doanh số 0103021027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần thứ nhất ngày 24 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần thứ hai ngày 19 tháng 08 năm 2008, thay đổi lần thứ ba ngày 27 tháng 07 năm 2009. Thay đổi lần thứ 4 ngày 01 tháng 09 năm 2010 với giấy phép đăng ký kinh doanh số 0102556300.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Lĩnh vực kinh doanh:
 - + Kinh doanh sách giáo dục, sách khác, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh, đĩa CD và các xuất bản phẩm khác được phép lưu hành;
 - + Tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính);
 - + Dịch vụ tư vấn đầu tư thực hiện việc mua, bán doanh nghiệp;
 - + Tư vấn cổ phần hóa, xác định giá trị doanh nghiệp;
 - + Dịch vụ nghiên cứu phát triển thị trường;
 - + Xây dựng trường học các cấp;
 - + Dịch vụ tư vấn đầu tư và quản lý dự án;
 - + Xây dựng cao ốc;
 - + Cung cấp dịch vụ quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà;
 - + Cung cấp các sản phẩm phục vụ việc giảng dạy trong nhà trường và dịch vụ vệ sinh học đường;
 - + Kinh doanh bất động sản;
 - + Kinh doanh giấy;
 - + Tổ chức hội nghị, hội thảo;
 - + Xây dựng và kinh doanh các khu du lịch, khu vui chơi giải trí, khách sạn, nhà hàng; Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke).

3. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2012:

- Tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội cổ đông giao trong năm 2012:

+ Doanh thu: 36.092 triệu đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 15.293 triệu đồng

+ Cổ tức: 11%

- Triển khai hoạt động kinh doanh và đầu tư năm 2012 theo định hướng sau:

+ Đối với hoạt động đầu tư tài chính: thận trọng, tiếp tục ưu tiên mục tiêu ổn định, tăng cường kiểm soát rủi ro: tập trung đầu tư vào các doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh ổn định, mức cổ tức cao. Tiếp tục cơ cấu lại danh mục đầu tư, rút vốn khỏi các doanh nghiệp kém hiệu quả. Tìm kiếm cơ hội mua doanh nghiệp, mua dự án thuộc lĩnh vực Giáo dục.

+ Đối với lĩnh vực đầu tư BĐS: Tập trung đầu tư, khai thác các BĐS đã hoàn thành. Không đầu tư dàn trải vào các dự án quy mô lớn, kéo dài, không kiểm soát được hiệu quả và thời gian đầu tư.

+ Đối với lĩnh vực dịch vụ Quản lý và khai thác BĐS: Tập trung phát triển để tạo nguồn thu ổn định hàng năm.

+ Công tác quản trị công ty: Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các công cụ quản lý như: hệ thống các Quy chế, quy trình tác nghiệp, hệ thống báo cáo quản trị, ... tái cấu trúc bộ máy, tái cấu trúc vốn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty và các quy chế khác.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Công ty vẫn chủ trương phát triển các hoạt động dịch vụ như: Quản lý BĐS, Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp, nhận ủy thác đầu tư, đầu tư vào giáo dục....

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Tiếp tục đầu tư vào các dự án BĐS tham gia cùng NXBGDVN: trước mắt là Dự án 187B Giảng Võ.

- Dài hạn tập trung tăng vốn trở thành Công ty Tài chính - Bất Động Sản của NXBGD Việt Nam

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

+ Chỉ tiêu tổng doanh thu: 44.755 triệu đồng, đạt 149,2% so với kế hoạch Đại hội cổ đông giao.

+ Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế: 14.010 triệu đồng, đạt 71,84% kế hoạch Đại hội cổ đông giao.

+ Lợi nhuận sau thuế để phân phối: 11.262 triệu đồng, đạt 77% kế hoạch Đại hội cổ đông giao

+ Cổ tức: 10%

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Tại thời điểm 31/12/2011, Tổng số cổ phiếu quỹ của Công ty là 2.220.800 cổ phiếu bằng 16,54% VDL. Đến 31/3/2012 đã mua được 2.683.700 cổ phiếu bằng 19,99% vốn điều lệ

- Công ty TNHH Một thành viên Quản lý và Khai thác Bất động sản EFI (EFI Real Estate Co.,Ltd), vốn điều lệ 6 tỷ đồng chính thức hoạt động. Việc ra đời và hoạt động của Công ty EFI Real là một phần trong chiến lược phát triển của Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục, nhằm chuyên môn hóa, nâng cao hiệu quả của mảng khai thác, quản lý và kinh doanh BĐS. Công ty đã thực hiện cung cấp dịch vụ quản lý tòa nhà Sở giao dịch chứng khoán Hà nội tại số 2- Phan Chu Trinh nhằm khẳng định trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và xây dựng thương hiệu cho công ty.

- Tiếp tục đầu tư vào góp vốn vào dự án Giảng Võ Complex City: Năm 2011 Công ty góp tiếp 5.850.000.000 đồng vào dự án Giảng Võ. Nâng tổng số vốn góp vào dự án 8.850.000.000 đồng.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Những năm tiếp theo, Công ty sẽ không thực hiện tăng vốn ngay mà tích lũy, tập trung nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đạt mức lợi nhuận cao. Tập trung vào việc quản lý dự án mà Công ty tham gia, dùng nguồn lợi nhuận dự án mang lại để tạo bước phát triển đột phá trong tương lai.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:**1. Báo cáo tình hình tài chính****Bảng Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2010 và năm 2011**

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2010	Năm 2011
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	13,2	12,2
Hệ số thanh toán nhanh:	lần	12,55	10,46
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	46,9	25,33
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	13,02	7,12
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	%	5,85	6,75
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần trên tổng tài sản	%	12,46	26,65
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Tỷ số Nợ phải trả trên Tổng tài sản	%	5,96	5,17
Tỷ số Nợ phải trả trên Vốn chủ sở hữu	%	6,34	5,47

Nguồn: Tính toán từ báo cáo tài chính được kiểm toán của EFI năm 2010 và báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán năm 2011

Tính đến ngày 31/12/2011:

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011 là: 13.298 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu phổ thông: 13.425.700 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 11.204.900 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 2.220.800 cổ phiếu

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Tình hình chung

Nền kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng vừa trải qua cuộc khủng hoảng tài chính sâu, rộng, đang từng bước hồi phục. Nhưng quá trình hồi phục diễn ra chậm và thận trọng. Về chính sách vĩ mô, Chính Phủ đã ban hành nhiều chính sách, chỉ đạo, điều hành tất cả các lĩnh vực: Xuất nhập khẩu, đầu tư, tiêu dùng, sản xuất kinh doanh, bất động sản... Đặc biệt là các chính sách trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. Tuy nhiên cần phải mất một thời gian dài để các chính sách phát huy tác dụng.

Năm 2011 là năm thực sự khó khăn với các doanh nghiệp: lãi suất vay vốn cao kỷ lục mà vẫn khó vay, các chi phí nguyên, nhiên, vật liệu, nhân công ... đều tăng trong khi đầu ra bị thu hẹp. Lạm phát đã khiến từng người dân, từng doanh nghiệp phải thắt lưng, buộc bụng tìm mọi cách để bảo toàn vốn, hạn chế phát triển. Hai ngành chịu ảnh hưởng rất sâu sắc của chính sách vĩ mô trong năm 2011 là ngành tài chính và Bất động sản. Năm 2011 là năm chứng kiến sự sụt giảm sâu và dài hạn của thị trường chứng khoán, mất đi vai trò là kênh huy động vốn. Thị trường bất động sản đóng băng, nhiều chủ dự án thua lỗ, thậm chí đi đến phá sản.

Công ty Tài chính Giáo dục hoạt động chủ yếu trên lĩnh vực quản lý kinh doanh BĐS, đầu tư tài chính, tư vấn doanh nghiệp... cũng không tránh khỏi khó khăn. Tuy nhiên toàn thể lãnh đạo và nhân viên công ty đã cố gắng nỗ lực, đầu tư thận trọng, kiểm soát rủi ro, tiết giảm chi phí. Kết quả kinh doanh năm 2011 tuy chưa đạt kỳ vọng nhưng là một trong số ít công ty trong ngành đầu tư tài chính- bất động sản có lãi và có thể chia cổ tức bằng tiền cho cổ đông.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN***b. Kết quả SXKD năm 2011 sau kiểm toán:****Đơn vị: 1000 đ*

ST T	Chỉ Tiêu	Thực hiện 2010	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	So với KH (%)	So với 2010 (%)
1	Tổng doanh thu	22.479.648	30.000.000	44.755.144	149,2	199,1
2	Tổng chi phí	8.856.695	10.500.000	30.444.760	292,8	347,1
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	13.622.953 <i>17,0%/VĐLbq</i>	19.500.000	14.010.384 <i>11,02%/VĐLbq</i>	71,84	102,8
4	Thuế TNDN	3.079.647	4.875.000	2.748.787	56,38	89,2
5	Lợi nhuận sau thuế	10.543.306 <i>13%/VĐLbq</i>	14.625.000	11.261.596 <i>8,86%/VĐLbq</i>	77,00	106,8

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Tóm tắt tình hình tài chính của Công ty theo số liệu đã được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2011

1. Bảng cân đối kế toán:

h	MS	TM	31/12/2011	01/01/2011
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		105.470.973.138	141.978.017.665
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	23.795.657.409	37.458.076.634
1. Tiền	111		4.295.657.409	1.358.076.634
2. Các khoản tương đương tiền	112		19.500.000.000	36.100.000.000
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	66.535.857.879	97.522.711.179
1. Đầu tư ngắn hạn	121		73.394.371.689	102.213.630.608
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(6.858.513.810)	(4.690.919.429)
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.087.870.067	6.935.484.137
1. Phải thu khách hàng	131		12.956.090.252	5.306.812.054
2. Trả trước cho người bán	132		117.682.438	172.097.160
5. Các khoản phải thu khác	135	5.3	2.014.097.377	1.456.574.923
IV- Hàng tồn kho	140		-	280.000
1. Hàng tồn kho	141		-	280.000
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		51.587.783	61.465.715
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	5.4	10.587.783	48.465.715
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.5	41.000.000	13.000.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		61.361.037.800	38.365.812.150
II Tài sản cố định	220		386.922.743	482.182.997
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	354.422.743	467.682.997
- Nguyên giá	222		752.925.563	742.425.563
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(398.502.820)	(274.742.566)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	32.500.000	14.500.000
- Nguyên giá	228		60.000.000	30.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(27.500.000)	(15.500.000)
III. Bất động sản đầu tư	240		29.210.314.500	24.960.000.000
1. Nguyên giá	241	5.8	29.210.314.500	24.960.000.000
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.9	31.744.370.212	12.870.080.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		14.320.000.000	4.500.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		17.500.000.000	8.370.080.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(75.629.788)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		19.430.345	53.549.153
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	19.430.345	53.549.153
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		166.832.010.938	180.343.829.815

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Mẫu B 01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2011	01/01/2011
			VND	VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		8.631.980.610	10.757.689.337
I- Nợ ngắn hạn	310		8.631.980.610	10.757.689.337
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	4.500.000.000
2. Phải trả người bán	312		325.300	23.219.533
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.11	661.269.014	2.226.641.200
5. Phải trả người lao động	315		336.334.182	1.140.558.827
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.12	6.561.049.757	2.526.989.934
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		889.052.357	340.279.843
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		158.200.030.328	169.586.140.478
I- Vốn chủ sở hữu	410		158.200.030.328	169.586.140.478
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.13	134.257.000.000	134.257.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	5.13	22.834.332.577	22.834.332.577
4. Cổ phiếu quỹ	414	5.13	(15.280.840.625)	(2.549.028.525)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	5.13	1.063.129.590	535.964.300
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	5.13	1.165.163.816	637.998.526
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	5.13	14.161.244.970	13.869.873.600
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		166.832.010.938	180.343.829.815

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2011	NĂM 2010
1	Tổng doanh thu	44.455.144.513	22.479.648.702
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.564.699.546	7.798.429.190
	Doanh thu hoạt động tài chính	19.890.444.967	14.681.219.512
2	Tổng chi phí		8.856.695.844
	Giá vốn hàng bán	19.001.656.135	3.693.852.018
	Chi phí tài chính	8.934.979.155	2.820.299.815
	Chi phí bán hàng	70.374.545	-
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.737.750.343	2.342.544.011
3	Thu nhập khác	300.000.000	202
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	14.010.384.335	13.622.953.060
5	Thuế TNDN	2.748.787.825	3.079.647.268
6	Lợi nhuận sau thuế	11.261.596.510	10.543.305.792

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA Việt Nam)

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày.

2. Kiểm toán nội bộ: Ý kiến kiểm toán nội bộ:***Về thực hiện chế độ kế toán quy định:*****- Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:**

- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Báo cáo tài chính và các nghiệp vụ kế toán được lập và ghi sổ bằng Đồng Việt Nam (VNĐ).

- Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng:

- Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam, ban hành theo quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006, Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định về sửa đổi, bổ sung có liên quan của Bộ Tài chính.
- Báo cáo tài chính được lập phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.
- Hình thức Kế toán: Nhật ký chung.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

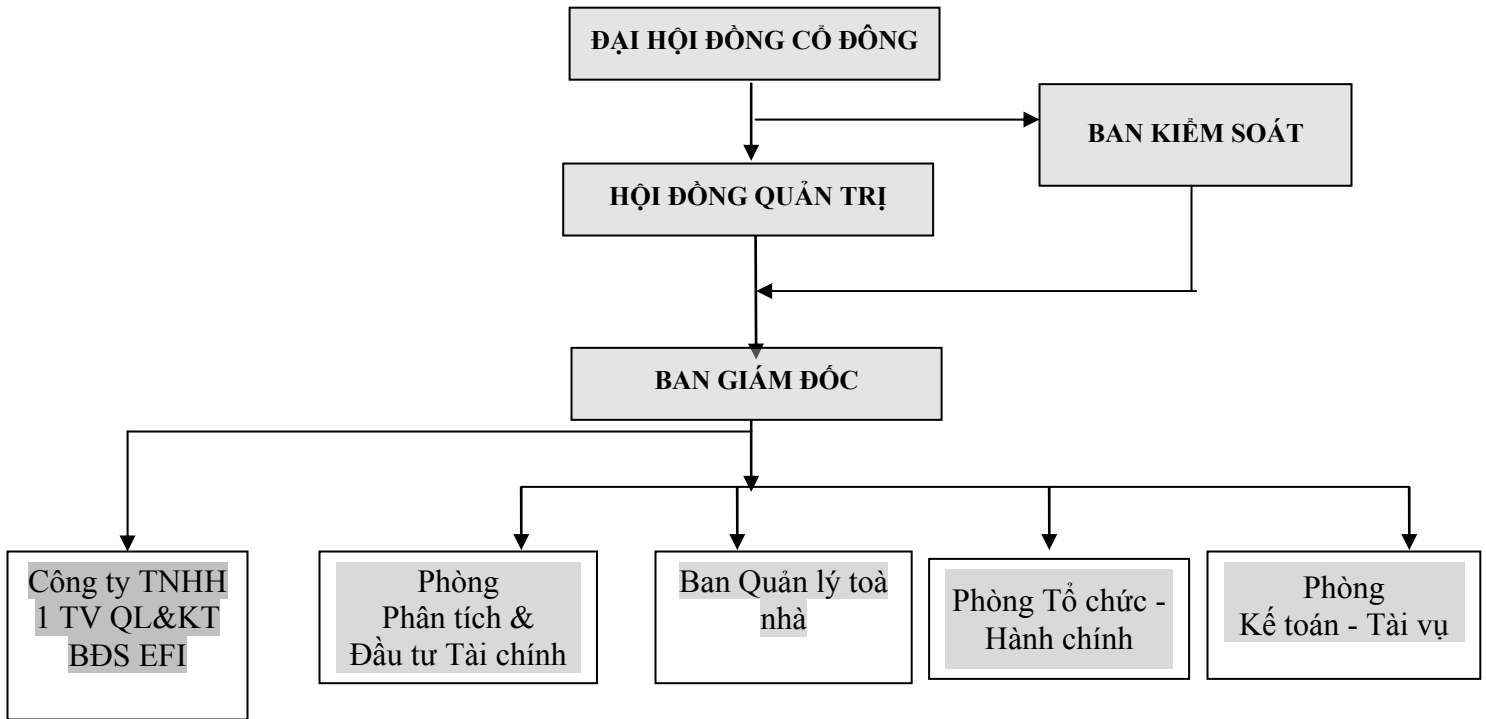
Danh sách những công ty liên kết, liên doanh mà tổ chức niêm yết có vốn góp tại thời điểm 31/12/2011

Tên Công ty	Vốn điều lệ (VND)	Vốn đăng ký góp		Vốn góp thực tế (VND)
		Số tiền (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	
Công ty Cổ phần Phát hành sách và Thiết bị trường học Hưng Yên	15.000.000.000	2.390.000.000	15,93	2.390.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư IP Việt Nam	100.000.000.000	13.000.000.000	13	8.850.000.000

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

- Cơ cấu tổ chức của công ty:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY CÔNG TY



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

❖ Bà: Lã Thị Vân Anh – Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Giám đốc Công ty

Họ và tên	Lã Thị Vân Anh
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	10/04/1967
Số CMT	011565166 cấp ngày 26/10/2000 tại Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 08 phố Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Quản lý kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân
Trình độ lý luận chính trị	
Quá trình công tác:	
- Từ 1995 đến 2005	Chuyên viên Cục Tài chính Doanh nghiệp – Bộ Tài chính
- Từ 2005 đến 2007	Phó ban Kế hoạch Tài chính - NXBGDVN
- Từ 20/12/2007 đến 15/9/2010	UVHĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục
- Từ 15/9/2010-nay	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục
Số cổ phần nắm giữ	Số cổ phần của cá nhân là 135.000 cổ phần, chiếm 1% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không có
Cổ phần của những người liên quan	Không có

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

❖ Bà: Nguyễn Thị Hồng Điệp – Ủy viên Hội đồng Quản trị - Phó Giám đốc Công ty

Họ và tên	Nguyễn Thị Hồng Điệp
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	26/07/1969
Số CMT	011578686 cấp ngày 22/12/1999 tại Hà Nội
Địa chỉ thường trú	45 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Trình độ lý luận chính trị	
Quá trình công tác:	
- Từ 1988 đến 2007	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
- Từ 20/12/2007 đến nay	UVHĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục
Số cổ phần nắm giữ	Số cổ phần của cá nhân là 125.000 cổ phần, chiếm 0,93% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không có
Cổ phần của những người liên quan	Không có

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2011 là 21 người, các chính sách về lương, thưởng, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tuân thủ theo quy chế tài chính của Công ty và phù hợp với quy định của nhà nước. Cơ cấu lao động theo trình độ như sau:

Bảng 9 - Cơ cấu lao động phân theo trình độ

	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Số người
1	Trình độ đại học và trên đại học	10
2	Trình độ cao đẳng và trung cấp	9
3	Công nhân kỹ thuật	2
4	Lao động phổ thông	0
Tổng số		21

Bảng 10 - Cơ cấu lao động phân theo Hợp đồng Lao động

STT	Hợp đồng lao động	Số người
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	2
2	Hợp đồng có thời hạn	19
3	Hợp đồng thời vụ	0
Tổng số		21

Công ty luôn nỗ lực tạo điều kiện cho CBCNV có thu nhập ổn định. Năm 2010 và năm 2011, mức thu nhập bình quân đầu người toàn Công ty là 6.000.000 đồng /người/tháng.

- Chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế:

Toàn thể CBCNV của Công ty ký hợp đồng lao động từ 1 năm trở lên đều được tham gia các chế độ BHYT, BHXH theo đúng quy định của Nhà nước.

- Chế độ về Bảo hộ lao động:

Do đặc thù ngành nghề, Công ty luôn chú trọng tới công tác bảo hộ lao động, phúc lợi xã hội, môi trường làm việc phải đảm bảo an toàn, vệ sinh.

- Một số chế độ khác:

Hàng năm, Công ty tổ chức cho các CBCNV có thành tích tốt trong công tác đi tham quan, nghỉ mát, học tập ở nước ngoài. Việc khám sức khỏe định kỳ cho người lao động trong Công ty cũng được duy trì đều đặn. Đồng thời, các cán bộ có năng lực được Công ty tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề, tạo động lực phấn đấu cho người lao động. Ngoài ra, tổ chức Công đoàn luôn quan tâm, tặng quà cho CBCNV trong các ngày lễ 8/3, 20/10, 22/12, 2/9, ngày Tết, tổ chức vui chơi cho con em CBCNV nhân dịp 1/6, lễ Trung thu...

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

▪ **Hội đồng quản trị:**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
2	Phạm Thanh Nam	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm từ 24/3/2012 (có đơn xin từ nhiệm)
3	Hoàng Lê Bách	Ủy viên	Từ nhiệm 24/2/2011
4	Lã Thị Vân Anh	Chủ tịch	
5	Nguyễn Thị Hồng Điệp	Ủy viên	
6	Nguyễn Quang Vinh	Ủy viên	Bổ nhiệm 5/3/2011
7	Nguyễn Quốc Hùng	Ủy viên	Bổ nhiệm 5/3/2011
8	Nguyễn Tuấn Anh	Ủy viên	Bầu bổ sung 24/3/2012

Hội đồng quản trị:

Số thành viên của HĐQT gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của ĐHĐCĐ. HĐQT có nhiệm vụ:

- Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua
- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty. Quyết định mức lương và các lợi ích khác của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng. Miễn nhiệm, cách chức Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng nếu có bằng chứng chứng minh họ không đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ được giao phó hoặc họ có hành vi vi phạm pháp luật,

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Điều lệ của Công ty hoặc Hội đồng quản trị cho rằng việc miễn nhiệm hoặc cách chức là cần thiết và vì lợi ích tối cao của Công ty;

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định. Xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Đề xuất tới Đại hội đồng cổ đông về việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.
- Mức thù lao của HĐQT là 5% lợi nhuận sau thuế.

▪ Ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thúy Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát:

BKS là cơ quan trực thuộc ĐHCĐ, do ĐHCĐ bầu ra gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. BKS bao gồm những người thay mặt Cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát có các quyền hạn và trách nhiệm như sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

▪ Ban Giám đốc

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Lã Thị Vân Anh	Giám đốc
2	Nguyễn Thị Hồng Điệp	Phó Giám đốc

Ban giám đốc:

Ban Giám đốc gồm Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Giám đốc có các quyền hạn và nhiệm vụ như sau:

- Quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ;

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty;
 - Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty;
 - Đại diện Công ty trước pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty.
 - Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.
- **Kế toán trưởng**

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Bùi Văn Dũng	Kế toán trưởng

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 17/2/2012 tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2012, Công ty có 1516 cổ đông, cơ cấu như sau:

TT	Cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Cá nhân trong nước	1491	7.503.872	55,89%
2	Tổ chức trong nước	24	3.372.328	25,12%
3	Cá nhân nước ngoài	1	300	
4	Cổ phiếu quỹ		2.549.200	18,99%
Cộng			13.425.700	100%

2.1. Cổ đông lớn:

1. Công ty TNHH Một thành viên Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam:

Địa chỉ : 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
 Số cổ phần sở hữu : 1.394.000 cổ phần
 Tỷ lệ sở hữu : 12,82 % trên số cổ phiếu đang lưu hành

2. CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội:

Quốc tịch: Việt Nam
 Địa chỉ : Tầng 1 và 3, Toà nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
 Số cổ phần sở hữu : 643.044 cổ phần
 Tỷ lệ sở hữu : 5,91% số cổ phiếu đang lưu hành

3. CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam:

Quốc tịch: Việt Nam
 Địa chỉ : Số 20, ngõ 4, phố Hải Phụng, Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh
 Số cổ phần sở hữu : 666.000 cổ phần
 Tỷ lệ sở hữu : 6,21% số cổ phiếu đang lưu hành

4. Ông Nguyễn Quốc Hùng:

Quốc tịch: Việt Nam
 Số cổ phần sở hữu : 900.000 cổ phần
 Tỷ lệ sở hữu : 8,27% số cổ phiếu đang lưu hành

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập**

Danh sách cổ đông sáng lập theo GCNĐKKD thay đổi lần thứ 4 ngày 01/09/2010 gồm 09 cổ đông. Cụ thể ở bảng sau:

Cổ đông sáng lập theo theo GCNĐKKD thay đổi lần thứ ba ngày 01/09/2010

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMT/ ĐKKD	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ
1	Nhà xuất bản Giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo Đại diện: Lê Thành Anh	Số 81 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội P910, OTC2, đơn nguyên 2, khu Bắc Linh Đàm, quận Hoàng Mai, Hà Nội	012968200	1.394.000	10,38%
2	Lã Thị Vân Anh	Số 8, đường Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	011565166	135.000	1,00%
3	Nguyễn Thị Hồng Điệp	Số 45, phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	011578686	125.000	0,93%
4	Đào Đức Hiếu	Số 10, ngõ 576 Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội	012002911	40.000	0,3%
5	Phạm Thị Thúy	Số 35D tổ 79, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội	011796938	42.000	0,31%
6	Nguyễn Thúy Hạnh	Số 53 Hàng Bè, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	011855796	18.200	0,14%
7	Lê Thành Anh	P910, OTC2, đơn nguyên 2, khu Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	012968200	40.000	0,3%
8	Hoàng Lê Bách	TT 197 Tây Sơn, phường Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	011372944	39.160	0,29%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

9	Phạm Thanh Nam	P1C1, tập thể Nam Đồng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội	011989710	135.000	1,00%
---	----------------	---	-----------	---------	-------

Quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập:

Thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành - Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (03/12/2007), cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của công ty.

Từ ngày 03/12/2010 trở đi, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

Trên đây là một số báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại đơn vị và định hướng kế hoạch hoạt động để các nhà đầu tư, cổ đông hiểu rõ hơn về công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục.

Trân trọng kính chào và chúc sức khỏe.

Hà nội, ngày 16 tháng 4 năm 2012

GIÁM ĐỐC

LÃ THỊ VÂN ANH